

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Xuân N, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn K, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ C, ấp F, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trần Văn K, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn G, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn K, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ C, ấp F, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Xuân N số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông K còn phải trả cho bà N tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn K được miễn toàn bộ tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Thi hành án dân sự tỉnh Đ trả lại cho bà Phạm Thị Xuân N 10.314.000đ (mười triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009221 ngày 21/4/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Thảo